

Mục lục

[Nhật ký trong tù](#)
[Mở đầu tập nhật ký](#)
[Bị bắt giữ ở phố Túc Vinh](#)
[Vào nhà ngục huyện Tĩnh Tây](#)
[Đường đời hiểm trở](#)
[Buổi sớm](#)
[Buổi trưa](#)
[Lời hỏi](#)
[Quá trưa](#)
[Chiều hôm](#)
[Cơm tù](#)
[Bạn tù thổi sáo](#)
[Cái cùm](#)
[Học đánh cờ](#)
[Ngắm trăng](#)
[Chia nước](#)
[Trung thu](#)
[Đánh bạc](#)
[Tù đánh bạc](#)
[Bạn tù họ Mạc](#)
[Bạn tù L, nguyên là chủ nhiệm](#)
[Tết Song thập bị giải đi Thiên Bảo](#)
[Đi đường](#)
[Chiều tối](#)
[Đêm ngủ ở Long Tuyền](#)
[Điền Đông](#)
[Mới đến nhà lao Thiên Bảo](#)
[Vợ người bạn tù đến nhà lao thăm chồng](#)
[Các báo đăng tin: Đại hội hoan nghênh Willkie](#)
[Tự khuyên mình](#)
[Cảnh đồng nội](#)
[Hàng cháo](#)
[Nhà lao Quả Đức](#)

Bác Lưu, Sở trưởng Long An
Giải đi sớm
Đồng Chính
Chăn giấy của người bạn tù
Đêm lạnh
Dây trời
Rụng mắt một chiếc răng
Long An – Đồng Chính
Trên đường phố
Trên đường đi
Gia quyến người bị bắt lính
Pha trò
Đi Nam Ninh
Cảnh binh khiêng lợn cùng đi
Hụt chân ngã
Giữa đường đáp thuyền đi Ung Ninh
Nhà ngục Nam Ninh
Buồn bực
Nghe gà gáy
Một người tù cờ bạc chết cứng
Lại một người nữa...
Cắm hút thuốc
Nửa đêm nghe tiếng khóc chồng
Hoàng hôn
Tiền công
Ngủ không được
Nhớ bạn
Viết hộ báo cáo cho các bạn tù
Ghẻ lở
Nghe tiếng giã gạo
Ngày 11 tháng 11
Báo động
Chơi chữ
“Quán trọ”
Nắng sớm
“Việt Nam có bạo động”
Đoàn đại biểu Anh sang thăm Trung Hoa

[Giải đi Vũ Minh](#)
[Thịt chó ở Bào Hương](#)
[Phu làm đường](#)
[Lính ngục đánh cắp mất chiếc gậy của ta](#)
[Cột cây số](#)
[Cháu bé trong ngục Tân Dương](#)
[Gửi Nehru](#)
[Tiền đèn](#)
[Sinh hoạt trong tù](#)
[Tiên sinh họ Quách](#)
[Trưởng ban họ Mạc](#)
[Nhà lao Thiên Giang](#)

Thư Viện Sách
www.thuviensach.net



Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Nhật ký trong tù

獄中日記

Ngục trung nhật ký

Nhật ký trong tù

身體在獄中
精神在獄外
欲成大事業
精神更要大

Thân thể tại ngục trung
Tinh thần tại ngục ngoại
Dục thành đại sự nghiệp
Tinh thần cánh yếu đại
Bản dịch của Nam Trân:
Thân thể ở trong lao,
Tinh thần ở ngoài lao;
Muốn nên sự nghiệp lớn,
Tinh thần phải càng cao.

Trong nguyên bản, bốn câu thơ này không có đầu đề, chép ở ngoài bìa tập Ngục trung nhật ký cùng hình vẽ hai tay bị xiềng, có lẽ được tác giả xem như lời đề từ cho toàn tập.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Mở đầu tập nhật ký

開卷

Khai quyển

Mở đầu tập nhật ký

老夫原不愛吟詩
因為囚中無所為
聊借吟詩消永日
且吟且待自由時

Lão phu nguyên bất ái ngâm thi
Nhân vị tù trung vô sở vi
Liêu tá ngâm thi tiêu vĩnh nhật
Thả ngâm thả đãi tự do thì

Bản dịch của Nam Trân:

Ngâm thơ ta vốn không ham,
Nhưng vì trong ngục biết là chi đây;
Ngày dài ngâm đợi cho khuây,
Vừa ngâm vừa đợi đến ngày tự do.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Bị bắt giữ ở phố Túc Vinh

在足榮街被扣留

Tại Túc Vinh nhai bị khấu lưu

Bị bắt giữ ở phố Túc Vinh

足榮却使余蒙辱
故意遲延我去程
間諜嫌疑空捏造
把人名譽白犧牲

Túc Vinh khước sử dư mông nhục
Cố ý trì diên ngã khứ trình
Gián điệp hiềm nghi không niết tạo
Bả nhân danh dự bạch hy sinh

Bản dịch của Huệ Chi:

Túc Vinh mà để ta mang nhục,
Cố ý dằng dai, chậm bước mình;
Bịa chuyện tình nghi là gián điệp,
Cho người vô cớ mất thanh danh.

Túc Vinh là tên một phố ở thị trấn huyện Thiên Bảo, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc; nơi tác giả bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt ngày 29/08/1942. Câu đầu bài thơ còn ngụ ý chơi chữ, lấy “mông nhục”

(mang nhục) đổi lại với “túc vinh” (đủ vinh), làm tăng ý nghĩa mỉa mai hài hước việc bắt người vô lý.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Vào nhà ngục huyện Tĩnh Tây

入靖西縣獄

Nhập Tĩnh Tây huyện ngục

Vào nhà ngục huyện Tĩnh Tây

獄中舊犯迎新犯
天上晴雲逐雨雲
晴雨浮雲飛去了
獄中留住自由人

Ngục trung cựu phạm nghênh tân phạm

Thiên thượng tình vân trục vũ vân

Tình vũ phù vân phi khứ liễu

Ngục trung lưu trú tự do nhân

Bản dịch của Nam Trân:

Trong lao tù cũ đón tù mới,

Trên trời mây tạnh đuổi mây mưa;

Tạnh, mưa, mây nổi bay đi hết,

Còn lại trong tù khách tự do.

Tĩnh Tây là một huyện thuộc Quảng Tây, gần biên giới Trung - Việt.

Tác giả bị bắt ở huyện Thiên Bảo cách Tĩnh Tây khá xa nhưng lại bị đưa ngược về Tĩnh Tây giam giữ.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Đường đời hiểm trở

世路難

Thế lộ nan

Đường đời hiểm trở

—

走遍高山與峻岩
那知平路更難堪
高山遇虎終無恙
平路逢人却被監

—

余原代表越南民
擬到中華見要人
無奈風波平地起
送余入獄作嘉賓

—

忠誠我本無心疚
却被嫌疑做漢奸
處世原來非易易
而今處世更難難

Tẩu biến cao sơn dữ tuần nham

Na tri bình lộ cánh nan kham

Cao sơn lộ hổ chung vô dạng

Bình lộ phùng nhân khước bị giam.

Dư nguyên đại biểu Việt Nam dân
Nghĩ đáo Trung Hoa kiến yếu nhân
Vô nại phong ba bình địa khởi
Tổng dư nhập ngục tác gia tân

Trung thành ngã bản vô tâm cứu
Khước bị hiềm nghi tố Hán gian
Xử thế nguyên lai phi dị dị
Nhi kim xử thế cánh nan nan.

Bản dịch của Nam Trân:

Đi khắp đèo cao, khắp núi cao,
Ngờ đâu đường phẳng lại lao đao!
Núi cao gặp hổ mà vô sự,
Đường phẳng gặp người bị tống lao?!

Ta là đại biểu dân Việt Nam,
Tìm đến Trung Hoa để hội đàm;
Ai ngờ đất bằng gây sóng gió,
Phải làm “khách quý” ở nhà giam!

Ta người ngay thẳng, lòng trong trắng,
Lại bị tình nghi là Hán gian;
Xử thế từ xưa không phải dễ,
Mà nay, xử thế khó khăn hơn.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Buổi sớm

早

Tảo

Buổi sớm

—

太陽每早從牆上
照着龍門門未開
籠裡現時還黑暗
光明却已面前來

—

早起人人爭獵虱
八鐘响了早餐開
勸君且吃一個飽
否極之時必泰來

Thái dương mỗi tảo tòng tường thượng
Chiếu trước lung môn môn vị khai
Lung lý hiện thời hoàn hắc ám
Quang minh khước dĩ diện tiền lai.

Tảo khởi nhân nhân tranh liệt sát
Bát chung hưởng liễu tảo xan khai
Khuyến quân thả ngật nhất cá bão

Bĩ cực chi thì tất thái lai.

Bản dịch của Nam Trân - Xuân Thủy:

Đầu tường sớm sớm vàng dương mọc,
Chiếu cửa nhà lao, cửa vãn cài;
Trong ngục giờ đây còn tối mịt,
Ánh hồng trước mặt đã bừng soi.

Sớm dậy, người người đua bắt rận,
Tám giờ chuông điểm, bữa ban mai;
Khuyên anh hãy gấn ăn no bụng,
Bĩ cực rồi ra tất thái lai.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Buổi trưa

午

Ngọ

Buổi trưa

獄中午睡真舒服
一睡昏昏幾句鐘
夢見乘龍天上去
醒時才覺卧籠中

Ngục trung ngọ thụ chân như phục
Nhất thụ hôn hôn kỷ cú chung
Mộng kiến thừa long thiên thượng khứ
Tỉnh thời tài giác ngọa lung trung

Bản dịch của Nam Trân:

Trong tù khoan khoái giấc ban trưa,
Một giấc miên man suốt mấy giờ;
Mơ thấy cưỡi rồng lên thượng giới,
 Tỉnh ra trong ngục vẫn nằm trơ.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Lời hỏi

問話

Vấn thoại

Lời hỏi

社會的兩極
法 官與犯人
官曰你有罪
犯曰我良民
官曰你說假
犯曰我言真
法 官性本善
假裝惡狺狺
要 入人於罪
卻假意慇懃
這兩極之奸
立 著公理神

Xã hội đ ị ch lưỡng cực,
Pháp quan dữ phạm nh â n;
Quan viết: nhĩ hữu tội,
Phạm viết: ng ã lương d â n;
Quan viết: nhĩ thuyết giả,

Phạm viết: ng ã ng ô n ch â n;
Pháp quan tính bản thiện,
Giả trang ác ng â n ng â n;
Yếu nhập nh â n ư tội,
Khước giả ý â n cần;
Giá lưỡng cực chi gian,
Lập trước c ô ng l ý thần.

Bản dịch của Huệ Chi - Nguyễn Sĩ Lâm

Hai cực trong x ã hội,
Quan toà và phạm nh â n;
Quan rằng: anh có tội,
Phạm thưa: t ô i lưỡng d â n;
Quan rằng: anh nói dối,
Phạm thưa: thực tr ả m phần;
Quan toà tính vốn thiện,
Vờ làm bộ dữ dẫn;
Muốn khép người vào tội,
Lại ra vẻ â n cần;
Ở giữa hai cực đ ó ,
C ô ng l ý đ ứ ng làm thần.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Quá trưa

午後

Ngọ hậu

Quá trưa

二點開籠換空氣
人人仰看自由天
自由天上神仙客
知否籠中也有仙

Nhĩ điểm khai lung hoán không khí
Nhân nhân ngưỡng khán tự do thiên
Tự do thiên thượng thần tiên khách
Tri phủ lung trung dã hữu tiên.

Bản dịch của Nam Trân:

Hai giờ ngục mở thông hơi,
Tù nhân ngẩng mặt ngắm trời tự do;
Tự do tiên khách trên trời,
Biết chẳng trong ngục có người khách tiên?

Bản dịch của Vũ Huy Động:

Hai giờ ngục mở thay không khí,
Ai nấy nhìn lên: trời tự do!
Tiên khách tự do trên thượng giới,
Biết chẳng, tiên cũng ở trong tù?

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Chiều hôm

晚

Văn

Chiều hôm

晚餐吃了日西沉
處處山歌與 樂 音
幽暗靖西禁閉室
忽成美術小翰林

Văn xan ngật liễu nhật tây trầm
Xứ xứ sơn ca dữ nhạc âm
U ám Tĩnh Tây cấm bế thất
Hốt thành mỹ thuật tiểu hàn lâm.

Bản dịch của Nam Trân:

Cơm xong, bóng đã xuống trầm trầm,
Vang tiếng đàn ca, rộn tiếng ngâm;
Nhà ngục Tĩnh Tây mờ mịt tối,
Bỗng thành nhạc quán viện hàn lâm.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Cơm tù

囚糧

Tù lương

Cơm tù

每餐一碗紅米飯
無盐無菜又無湯
有人送飯吃得飽
没人送飯喊爺娘

Mỗi xan nhất uẩn hồng mễ phạn
Vô diêm vô thái hựu vô thang
Hữu nhân tống phạn ngật đắc bão
Một nhân tống phạn hám gia nương
Bản dịch của Nam Trân – Băng Thanh:
Không rau, không muối, canh không có,
Mỗi bữa lưng cơm đỏ gọi là;
Có kẻ đem cơm còn chắc dạ,
Không người lo bữa đói kêu cha.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Bạn tù thời sáo

難友吹笛

Nạn hữu xuy địch

Bạn tù thời sáo

獄中 忽聽思鄉曲
聲轉淒涼調轉愁
千里關河無限感
聞人更上一層樓

Ngục trung hốt thính tư hương khúc
Thanh chuyển thê lương điệu chuyển sầu
Thiên lý quan hà vô hạn cảm
Khuê nhân cánh thượng nhất tầng lầu.

Bản dịch của Nam Trân:

Bỗng nghe trong ngục sáo vi vu,
Khúc nhạc tình quê chuyển điệu sầu;
Muôn dặm quan hà, khôn xiết nỗi,
Lên lầu ai đó ngóng trông nhau.

Bản dịch của Huệ Chi:

Trong lao vắng khúc nhạc tình quê,
Âm chuyển sầu, thương, điệu tái tê;
Nghìn dặm quan hà, khôn xiết nỗi,

Lên lầu, xa ngóng, khách phòng khuê.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Cái cùm

脚閹

Cước áp

Cái cùm

—

狰獐餓口似兇神
晚晚張開把脚吞
各人被吞了右脚
只剩左脚能屈伸

—

世間更有離奇事
人憫爭先上脚鉗
因為有鉗才得睡
無鉗沒處可安眠

Tranh ninh ngạ khẩu tự hung thần
Vãn vãn trương khai bả cước thôn
Các nhân bị thôn liễu hữu cước
Chỉ thặng tả cước năng khuất thân.

Thế gian cánh hưu ly kỳ sự
Nhân mẫn tranh tiên thượng cước kiềm
Nhân vị hữu kiềm tài đắc thụ

Vô kiềm một xứ khả an miên.

Bản dịch của Nam Trân:

Dữ tợn hung thần miệng chực nhai,
Đêm đêm há hốc nuốt chân người;
Mọi người bị nuốt chân bên phải,
Co duỗi còn chân bên trái thôi.

Nghĩ việc trên đời kỳ lạ thật,
Cùm chân sau trước cũng tranh nhau;
Được cùm chân mới yên bề ngủ,
Không được cùm chân biết ngủ đâu?

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Học đánh cờ

學奕棋

Học dịch kỳ

Học đánh cờ

—

閑坐無聊學奕棋
千兵萬馬共驅馳
進攻退守應神速
高才疾足先得之

—

眼光應大心應細
堅決時時要進攻
錯路雙車也沒用
逢時一卒可成功

三

雙方勢力本平均
勝利終須屬一人
攻守運籌無漏著
才稱英勇大將軍

Nhàn tọa vô liêu học dịch kỳ

Thiên binh vạn mã cộng khu trì;

Tấn công thoái thủ ứng thần tốc,

Cao tài tạt túc tiên đắc chi.

Nhãn quang ưng đại tâm ưng tế
Kiên quyết thời thời yếu tấn công
Thác lộc song xa đã một dụng
Phùng thời nhất tốt khả thành công?

Song phương thế lực thần bình quân
Thắng lợi chung tu thuộc nhất nhân;
Công thủ vận trù vô lậu trước,
Tài xưng anh dũng đại tướng quân.

Bản dịch của Văn Trực – Văn Phụng:

Nhàn rồi đem cờ học đánh chơi,
Thiên binh vạn mã đuổi nhau hoài;
Tấn công, thoái thủ nên thần tốc,
Chân lẹ, tài cao ắt thắng người.

Phải nhìn cho rộng suy cho kỹ,
Kiên quyết, không ngừng thế tấn công;
Lạc nước, hai xe đành bỏ phí,
Gặp thời, một tốt cũng thành công.

Vốn trước hai bên ngang thế lực,
Mà sau thắng lợi một bên giành;
Tấn công, phòng thủ không sơ hở,
Đại tướng anh hùng mới xứng danh.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Ngắm trăng

望月

Vọng nguyệt

Ngắm trăng

獄中 無酒亦無花
對此良宵奈若何
人向窗前看明月
月從窗隙看詩家

Ngục trung vô tửu diệc vô hoa
Đối thử lương tiêu nại nhược hà?
Nhân hướng song tiền khán minh nguyệt
Nguyệt tòng song khích khán thi gia.

Bản dịch của Nam Trân:

Trong tù không rượu cũng không hoa,
Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ;
Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ,
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Chia nước

分水

Phân thủy

Chia nước

每人分得水半盆
洗面烹茶各隨便
誰要洗面勿烹茶
誰要烹茶勿洗面

Mỗi nhân phân đắc thủy bán bồn
Tẩy diện phanh trà các tùy tiện
Thùy yếu tẩy diện vật phanh tra
Thùy yếu phanh tra vật tẩy diện.

Bản dịch của Nam Trân - Trần Đắc Thọ:

Mỗi người nửa chậu nước nhà pha,
Rửa mặt pha trà tự ý ta;
Ai muốn pha trà, đừng rửa mặt,
Ai cần rửa mặt, chớ pha trà.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Trung thu

中 秋

Trung thu

—

中 秋秋月圓如鏡
照耀人間白似銀
家裡團圓吃秋節
不忘 獄 裡吃愁人

—

獄中 人也賞 中 秋
秋月秋風帶点愁
不得自由賞秋月
心隨秋月共悠悠

Trung thu thu nguyệt viên như kính
Chiếu diệu nhân gian bạch tự ngân
Gia lý đoàn viên ngật thu tiết
Bất vong ngục lý ngật sầu nhân.

Ngục trung nhân dã thưởng trung thu
Thu nguyệt thu phong đới điểm sầu
Bất đắc tự do thưởng thu nguyệt
Tâm tùy thu nguyệt cộng du du!

Bản dịch của Văn Trực – Văn Phụng:

Trung thu vành vạnh mảnh gương thu,
Sáng khắp nhân gian bạc một màu;
Sum họp nhà ai ăn tết đó,
Chẳng quên trong ngục kẻ ăn sầu.

Trung thu ta cũng tết trong tù,
Trăng gió đêm thu gợn vẻ sầu;
Chẳng được tự do mà thưởng nguyệt,
Lòng theo vời vợi mảnh trăng thu.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Đánh bạc

賭

Đỗ

Đánh bạc

民間賭博被官拉
獄裡賭博可公開
被拉賭犯常嗟悔
何不先到這裡來

Dân gian đồ bạc bị quan lập
Ngục lý đồ bạc khả công khai
Bị lập đồ phạm thường ta hối
Hà bất tiên đáo giá lý lai!?

Bản dịch của Nam Trân:

Đánh bạc ở ngoài, quan bắt tội,
Trong tù đánh bạc được công khai;
Bị tù, con bạc ăn năn mãi:
Sao trước không vô quách chốn này!?

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Tù đánh bạc

賭犯

Đỗ phạm

Tù đánh bạc

公家不給賭犯飯
欲令他們悔前非
硬犯餓饑天天有
窮犯飢涎共淚垂

Công gia bắt cấp đồ phạm phạm
Dục linh tha miễn hối tiền phi
“Ngạnh” phạm hào soạn thiên thiên hữu
Cùng phạm cơ diên cộng lệ thù.

Bản dịch của Nam Trân - Huệ Chi:

Quan không cấp bữa cho tù bạc,
Để họ mau chữa tội cũ hơn;
Tù “cứng” ngày ngày no rượu thịt,
Tù nghèo, dãi với lệ cùng tuôn.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Bạn tù họ Mạc

難友幕某

Nạn hữu Mạc mỗ

Bạn tù họ Mạc

富家子弟貧家教
賭膽如天膽似鍼
車代炮財真偉大
在囚仍想喫人葷

Phú gia tử đệ, bần gia giáo,
Đồ dẩu dạn như thiên, dẩu tợ châm;
“Xe đại pháo tài”, chân vĩ đại,
Tại tù nhưng tưởng ngật nhân sâm.

Bản dịch của Nam Trân:

Con nhà giàu có, nghèo gia giáo,
Đánh bạc gan trời, mật tựa kim;
“Một tác lên mây”, ghê gớm thật,
Ngồi tù mà vẫn ước nhân sâm.

Bản dịch của Khương Hữu Dụng:

Con nhà giàu, giáo dục nghèo,
To “gan đả ánh bạc”, bé teo “gan người”;
Ba hoa khoác lác thật tài,
Ở tù mà lại cứ đòi ăn sâm.

“Xa đ ại pháo tài” là một thành ngữ ở vùng Quảng Đ ồng có nghĩa như “một tắc đ ến trời”.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Bạn tù L, nguyên là chủ nhiệm

難友原主任 L

Nạn hữu nguyên chủ nhiệm L

Bạn tù L, nguyên là chủ nhiệm

國家重托鎮邊陲

胡乃忘公只願私

鎔礦常從邊界去

金錢爐裡鑄囚詩

Quốc gia trọng thác trấn biên thùy

Hồ nãi vong công chỉ nguyện tư?

Thế khoáng thường tòng biên giới khứ

Kim tiền lô lý chú tù thi.

Bản dịch của Nam Trân - Huệ Chi:

Quốc gia phó thác giữ biên khu,

Sao nhãng việc công, mãi việc tư?

Quặng thiếc chuồn qua biên giới sạch,

Nên lò đúc bạc... đúc thơ tù.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Tết Song thập bị giải đi Thiên Bảo

雙十日解往天保

Song thập nhật giải vãng Thiên Bảo

Tết Song thập bị giải đi Thiên Bảo

家家結綵與張燈

國慶歡聲舉國騰

我却今天被綁解

逆風有意阻飛鵬

Gia gia kết thái dữ trưng đăng

Quốc khánh hoan thanh cử quốc đăng

Ngã khước kim thiên bị bang giải

Nghịch phong hữu ý trở phi bằng.

Bản dịch của Nam Trân:

Nhà nhà hoa kết với đèn giăng,

Quốc khánh reo vui cả nước mừng;

Lại đúng hôm nay ta bị giải,

Oái oăm giá cản cánh chim bằng.

Tác giả vốn bị bắt ở thị trấn Thiên Bảo, sau đó bị đưa đi giam ở Tĩnh Tây, rồi lại bị giải trở lại Thiên Bảo vào đúng ngày Tết Song thập, tức lễ Quốc khánh 10-10 của Trung Hoa Dân Quốc.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Đi đường

走路

Tẩu lộ

Đi đường

走路才知走路難
重山之外又重山
重山登到高峰後
萬里與圖顧盼間

Tẩu lộ tài tri tẩu lộ nan

Trùng san chi ngoại hựu trùng san
Trùng san đăng đèo cao phong hậu
Vạn lý dư đồ cố miện gian.

Bản dịch của Nam Trân:

Đi đường mới biết gian lao,
Núi cao rồi lại núi cao trập trùng;
Núi cao lên đến tận cùng,
Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Chiều tối

暮

Mộ

Chiều tối

倦鳥歸林尋宿樹
孤雲慢慢度天空
山村少女磨包粟
包粟磨完爐已烘

Quyện điểu quy lâm tầm túc thụ
Cô vân mạn mạn độ thiên không
Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc
Bao túc ma hoàn lô dĩ hồng.

Bản dịch của Nam Trân:

Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ,
Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không;
Cô em xóm núi xay ngô tối,
Xay hết, lò than đã rực hồng.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Đêm ngủ ở Long Tuyền

夜宿龍泉

Dạ túc Long Tuyền

Đêm ngủ ở Long Tuyền

白 天雙馬不停蹄

夜晚嘗嘗五味雞

虱冷乘機來夾擊

隔鄰欣聽曉鶯啼

Bạch thiên “song mã” bất đình đề

Dạ vãn thường thường “ngũ vị kê”

Sắt lãnh thừa cơ lai giáp kích

Cách lân hân thính hiều oanh đề.

Bản dịch của Nam Trân - Huệ Chi:

“Đôi ngựa” ngày đi chẳng nghỉ chân,

Món “gà năm vị”, tối thường ăn;

Thừa cơ rét, rệp xông vào đánh,

Mừng sớm nghe oanh hót xóm gần.

Long Tuyền là một huyện thuộc tỉnh Quảng Tây, nằm giữa Thiên Bảo và Điền Đông. Tác giả chơi chữ: “song mã” là cỗ xe ngựa cho người quyền quý thời xưa, ngụ ý chỉ đôi chân tác giả; “ngũ vị kê” là

một món ăn ngon nổi tiếng của Trung Quốc, ngụ ý chỉ đôi chân tác giả bị xiềng tréo giống như chân gà.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Điền Đông

田東

Điền Đông

每餐一碗公家粥
肚子時時在嘆吁
白飯三元不夠飽
薪如桂也米如珠

Mỗi xan nhất uẩn công gia chúc

Đỗ tử thì thì tại thán nu

Bạch phạn tam nguyên bất câu bão

Tân như quế dã mễ như châu.

Bản dịch của Nam Trân – Hoàng Trung Thông:

Cháo tù mỗi bữa chia lưng bát,

Cái bụng luôn luôn rên rỉ sầu;

Cơm nhạt ba đồng ăn chẳng đủ,

Củ thì như quế, gạo như châu.

Điền Đông là một điểm dừng chân khi tác giả bị giải từ Tĩnh Tây đi Nam Ninh.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Mới đến nhà lao Thiên Bảo

初到天保獄

Sơ đáo Thiên Bảo ngục

Mới đến nhà lao Thiên Bảo

日行五十三公里

濕盡衣冠破盡鞋

徹夜又無安睡處

廁坑上坐待朝來

Nhật hành ngũ thập tam công lý

Thấp tận y quan phá tận hài

Triệt dạ hựu vô an thụ xứ

Xí khanh thượng tọa đại triều lai.

Bản dịch của Huệ Chi:

Năm mươi ba dặm, một ngày trời,

Áo mũ ướt đầm, dép tả tơi;

Lại khổ thân đêm không chốn ngủ,

Ngồi trên hố xí đợi ban mai.

Bản dịch của Khương Hữu Dụng - Nguyễn Sĩ Lâm:

Ngày cuốc năm mươi ba cột số,

Ướt đầm mũ áo, rách bươm giày;

Thân đêm lại chẳng nơi yên giấc,

Ngồi trên cầu tiêu, đợi sáng ngày.

Dị bản:

Năm mươi ba cây số một ngày,
Áo mũ dầm mưa, rách hết giày;
Lại khổ thâu đêm không chỗ ngủ,
Ngồi trên hố xí đợi ban mai.

Dị bản:

Năm mươi ba dặm một ngày,
Áo khăn ướt sũng, đôi giày rách xơ;
Thâu đêm thôi cứ thức trơ,
Ngồi trên hố xí đợi chờ sáng ra.

Không hiểu tại sao bài này lại nằm sau bài Điền Đông?! Có lẽ là hồi ức của tác giả về quãng đường đi từ Tĩnh Tây đến Thiên Bảo chăng?

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Vợ người bạn tù đến nhà lao thăm chồng

難友之妻探監

Nạn hữu chi thê thám giam

Vợ người bạn tù đến nhà lao thăm chồng

君在铁窗裡

妾在铁窗前

相近在咫尺

相隔似天淵

口不能說的

只賴眼傳言

未言淚已滿

情景真可憐

Quân tại thiết song lý

Thiếp tại thiết song tiền

Tương cận tại chỉ xích

Tương cách tỵ thiên uyên

Khẩu bất năng thuyết đích

Chỉ lại nhãn truyền nghiên

Vị ngôn lệ dĩ mãn

Tình cảnh chân khả liên!

Bản dịch của Nam Trân – Hoàng Trung Thông:

Anh ở trong song sắt,

Em ở ngoài song sắt;
Gần nhau chỉ tắc gang,
Mà cách nhau trời vực;
Miệng nói chẳng nên lời,
Chỉ còn nhờ khước mắt;
Chưa nói, lệ tuôn tràn,
Cảnh tình đáng thương thật!

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Các báo đăng tin: Đại hội hoan nghênh Willkie

各報：歡迎威基大會

Các báo: Hoan nghênh Uy-ki Đại hội

Các báo đăng tin: Đại hội hoan nghênh Willkie

同是中國友

同是要赴渝

君為坐上客

我為階下囚

同是代表也

待遇胡懸殊

人情分冷熱

自古水東流

Đồng thị Trung Quốc hữu

Đồng thị yếu phó Du

Quân vi tọa thượng khách

Ngã vi giai hạ tù

Đồng thị đại biểu dã

Đãi ngộ hồ huyền thù?

Nhân tình phân lãnh nhiệt

Tự cổ thủy đông lưu.

Bản dịch của Nam Trân:

Cũng là đi Trùng Khánh,

Cũng là bạn Trung Hoa;
Anh, làm khách trên sảnh,
Tôi, thân tù dưới nhà;
Cùng là đại biểu cả,
Khinh trọng sao khác xa?
Thói thường chia ấm lạnh,
Về đông nước chảy mà!

Uy-ki tức Wendell Willkie, đại biểu Mỹ trong phe Đồng minh chống phát-xít, trên đường đến Trùng Khánh, đi qua Đệ tứ chiến khu Quảng Tây được nhà đương cục tổ chức hội họp tiếp đãi. Bấy giờ, tác giả là đại biểu của Việt Nam độc lập đồng minh hội, cũng là đồng minh của Trung Quốc chống Nhật nhưng lại bị chính quyền Tưởng bắt giam.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Tự khuyên mình

自勉

Tự miễn

Tự khuyên mình

没有冬寒憔悴景
將無春暖的輝煌
災殃把我來鍛鍊
使我精神更健強

Một hữu đông hàn tiêu tụy cảnh
Tương vô xuân noãn đích huy hoàng
Tai ương bả ngã lai đoàn luyện
Sử ngã tinh thần cách kiện cường.

Bản dịch của Nam Trân:

Ví không có cảnh đông tàn,
Thì đâu có cảnh huy hoàng ngày xuân;
Nghĩ mình trong bước gian truân,
Tai ương rèn luyện tinh thần thêm hăng.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Cảnh đồng nội

野景

Dã cảnh

Cảnh đồng nội

我來之時禾尚青
現在秋收半已成
處處農民顏帶笑
田間充滿唱歌聲

Ngã lai chi thì hòa thượng thanh
Hiện tại thu thu bán dĩ thành
Xứ xứ nông dân nhan đới tiếu
Điền gian sung mãn xướng ca thanh.

Bản dịch của Nam Trân:

Tới đây khi lúa còn con gái,
Gặt hái hôm nay quá nửa rồi;
Khắp chốn nông dân cười hớn hở,
Đồng quê vang dậy tiếng ca vui.

Bản dịch của Nguyễn Sĩ Lâm:

Khi ta mới đến còn xanh lúa,
Vụ gặt bây giờ nửa đã xong;
Khắp chốn nông dân cười hớn hở,
Câu ca tiếng hát rộn trên đồng.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Hàng cháo

粥攤

Chúc than

Hàng cháo

路旁樹影涼陰下
一椽茅芦是酒樓
冷粥白盐供食譜
行人過此暫停留

Lộ bàng thụ ảnh lương âm hạ
Nhất chuyển mao lư thị “tửu lâu”
Lãnh chúc bạch diêm cung thực phổ
Hành nhân quá thử tạm đình lưu.

Bản dịch của Nam Trân - Huệ Chi:

Ven đường nấp dưới bóng lùm cây,
Một túp lều tranh: “tiệm rượu” đây;
Nào món cháo hoa và muối trắng,
Đường xa, khách tạm nghỉ nơi này.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Nhà lao Quả Đức

果德 獄

Quả Đức ngục

Nhà lao Quả Đức

監房也是小家庭
柴米油盐自己營
每个籠前一个灶
成天煮飯與調羹

Giam phòng dã thị tiểu gia đình
Sài mễ du diêm tự kỷ doanh
Mỗi cá lung tiền nhất cá táo
Thành thiên chủ phạm dữ điều canh .

Bản dịch của Huệ Chi:

Nhà lao mà giống tiểu gia đình,
Gạo, củi, muối, dầu tự sắm sanh;
Trước mỗi phòng giam bày một bếp,
Suốt ngày lụi hụi với cơm canh.

Quả Đức là một huyện thuộc tỉnh Quảng Tây, trên lưu vực sông Hữu Giang, kế sau Điền Đông.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Bác Lưu, Sở trưởng Long An

隆安劉所長

Long An Lưu Sở trưởng

Bác Lưu, Sở trưởng Long An

辯事認真劉所長

人人讚誦你公平

文錢粒米都公布

乾淨囚籠好衛生

Biện sự nhận chân Lưu Sở trưởng

Nhân nhân tán tụng nhĩ công bình

Văn tiền lạp mễ đô công bố

Can tịnh tù lung hảo vệ sinh.

Bản dịch của Nam Trân:

Làm việc đúng thay Lưu Sở trưởng,

Ai ai cũng bảo bác công bình;

Đồng tiền, bát gạo đều công bố,

Sạch sẽ, lao tù rất vệ sinh.

Long An là một phủ thuộc tỉnh Quảng Tây, nằm bên sông Hữu Giang, giữa đường từ Quả Đức đến Nam Ninh.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Giải đi sớm

早解

Tảo giải

Giải đi sớm

—

一次雞啼夜未闌
群星擁月上秋山
征人已往征途上
迎面秋風陣陣寒

—

東方白色已成紅
幽暗殘餘早一空
暖氣包羅全宇宙
行人詩興忽加濃

Nhật thứ kê đề dạ vị lan

Quần tinh ủng nguyệt thượng thu san

Chinh nhân dĩ tại chinh đồ thượng

Nghênh diện thu phong trận trận hàn.

Đông phương bạch sắc dĩ thành hồng

U ám tàn dư tảo nhất không

Noãn khí bao la toàn vũ trụ

Hành nhân thi hứng hốt gia nồng

Bản dịch của Nam Trân:

Gà gáy một lần đêm chữa tan,
Chòm sao nâng nguyệt vượt lên ngàn;
Người đi cất bước trên đường thẳm,
Rát mặt, đêm thu, trận gió hàn.

Phương đông màu trắng chuyển sang hồng,
Bóng tối đến tàn, quét sạch không;
Hơi ẩm bao la trùm vũ trụ,
Người đi, thi hứng bỗng thêm nồng.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Đồng Chính

同正 十一月二 日

Đồng Chính (Thập nhất nguyệt nhị nhật)

Đồng Chính (Ngày 2 tháng 11)

同正正同平馬獄
每餐一粥肚空空
水和光線很充足
每 日 還開两次籠

Đồng Chính chính đồng Bình Mã ngục
Mỗi xan nhất chúc đồ không không
Thủy hòa quang tuyến hân sung túc
Mỗi nhật hoàn khai lưỡng thứ lung.

Bản dịch của Nam Trân:

Bình Mã thế nào Đồng Chính vậy,
Bữa lưng bát cháo bụng còn cào;
Nước và ánh sáng thì dư dật,
Ngày lại hai lần mở cửa lao.

Bình Mã là tên gọi khác của Quả Đức, Đồng Chính là một huyện thuộc Quảng Tây, nằm bên sông Hữu Giang, trên đường từ Long An xuống Nam Ninh. Trong bài này tác giả chơi chữ, nói láy Đồng Chính thành “chính đồng” (giống như).

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Chăn giấy của người bạn tù

難友的紙被

Nạn hữu đích chỉ bị

Chăn giấy của người bạn tù

舊卷新書相補綴

紙毡猶煖過無毡

玉床錦帳人知否

獄裡許多人眠

Cựu quyển tân thư tương bổ xuyết

Chỉ chiên do noãn quá vô chiên

Ngọc sàng cẩm trướng nhân tri phủ

Ngục lý hứa đa nhân bất miên?

Bản dịch của Nam Trân – Băng Thanh:

Quyển xưa, sách mới bồi thêm ấm,

Chăn giấy còn hơn chẳng có chăn;

Trướng gấm, giường ngà, ai có biết,

Trong tù bao kẻ ngủ không an?

Bản dịch của Hoàng Ngân:

Sách xưa vở mới khéo đem bồi,

Chăn giấy hơn không đã hăn rồi;

Giường ngọc màn thêu ai có thấu,

Trong lao không ngủ biết bao người.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Đêm lạnh

夜冷

Đạ lãnh

Đêm lạnh

秋深無褥亦無毡
縮脛弓腰不可眠
月照庭蕉增冷氣
窺窗北斗已橫天

Thu thâm vô nhục diệp vô chiên
Súc hĩnh cung yêu bất khả miên
Nguyệt chiếu đình tiêu tăng lãnh khí
Khuy song Bắc Đẩu dĩ hoành thiên.

Bản dịch của Nam Trân:

Đêm thu không đệm cũng không chăn,
Gối quắp, lưng còng, ngủ chẳng an;
Khóm chuối trắng soi càng thấy lạnh,
Nhòm song, Bắc Đẩu đã nằm ngang.

Bản dịch của Trần Đức Thọ:

Cuối thu chăn đệm cũng đều không,
Co quắp nằm mà ngủ chẳng xong;
Sân chuối trắng soi thêm lạnh lẽo,
Ngang trời, Bắc Đẩu hiện ngoài song.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Dây trói

綁

Bang

Dây trói

脛臂長龍環繞著
宛如外國武勳官
勳官的是金總線
我的麻繩一大端

Hĩnh tí trường long hoàn nhiều trước
Uyển như ngoại quốc vũ huân quan
Huân quan đích thị kim ti tuyến
Ngã đích ma thằng nhất đại đoan.

Bản dịch của Nam Trân – Băng Thanh:

Ròng quần vòng quanh chân với tay,
Trông như quan võ đủ tua, đai;
Tua đai quan võ bằng kim tuyến
Tua của ta là một cuộn gai.

Bản dịch của Huệ Chi:

Ròng dài vòng quần khắp chân tay,
Quan võ nước ngoài thắt bộ dây;
Quan võ đeo tua kim tuyến thật,
Còn ta, quần một cuộn thùng dây!

Tác giả hài hước về sợi dây trời, như rồng quấn quanh người, như dây thao kim tuyến. Quả thật là khí phách của kẻ anh hùng!

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Rụng mất một chiếc răng

落了一隻牙

Lạc liễu nhất chích nha

Rụng mất một chiếc răng

你的心情硬且剛

不如老舌軟而長

從來與你同甘苦

現在東西各一方

Nhĩ đích tâm tình ngạch thả cương

Bất như lão thiệt nhuyễn nhi trường

Tòng lai dữ nhĩ đồng cam khổ

Hiện tại đông tây các nhất phương.

Bản dịch của Trần Đức Thọ:

Cứng rắn như anh chẳng kém ai,

Chẳng như lão lưỡi dẻo và dài;

Ngọt bùi cay đắng từng chia sẻ,

Nay kẻ chân mây, kẻ cuối trời.

Dị bản:

Cứng rắn như anh khác thói thường,

Phải đâu mềm tựa lưỡi không xương;

Ngọt bùi cay đắng từng chia sẻ,

Nay phải xa nhau, kẻ một đường.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Long An – Đồng Chính

隆安同正

Long An – Đồng Chính

此間土地廣而貧
所以人民儉且勤
聽說今春逢大旱
十分收穫兩三分

Thử gian thổ địa quảng nhi bần
Sở dĩ nhân dân kiệm thả cần
Thính thuyết kim xuân phùng đại hạn
Thập phân thu hoạch lưỡng tam phân.
Bản dịch của Nam Trân – Băng Thanh:
Vùng đây tuy rộng, đất khô cằn,
Vì thế nhân dân kiệm lại cần;
Nghe nói xuân nay trời đại hạn,
Mười phần thu hoạch chỉ đôi phần.

Bài này ghi lại nhận xét của tác giả về vùng Long An và Đồng Chính.
Một bài thơ 4 câu, 28 chữ đã gói đủ Thiên - Địa – Nhân và nỗi hoài
cố hương.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Trên đường phố

街上

Nhai thượng

Trên đường phố

街上人爭看漢奸
漢奸與我本無干
無干仍是嫌疑犯
使我心中覺點寒

Nhai thượng nhân tranh khán Hán gian
Hán gian dữ ngã bản vô can
Vô can nhưng thị hiềm nghi phạm
Sử ngã tâm trung giác điểm hàn.

Bản dịch của Nam Trân:

Ngoài phố tranh nhau xem Hán gian,
Hán gian, ta vốn thực vô can;
Vô can vẫn bị nghi là có,
Thực khiến lòng ta lạnh tới gan.

Dị bản:

Ngoài phố tranh nhau xem Hán gian,
Hán gian, ta chẳng chút liên can;
Tuy không nhưng bị nghi là có,
Thực khiến lòng ta nhói tới gan.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Trên đường đi

路上

Lộ thượng

Trên đường đi

脛臂雖然被緊綁
滿山鳥語與花香
自由覽賞無人禁
賴此征途減寂涼

Hĩnh tí tuy nhiên bị khẩn bang
Mãn sơn điều ngữ dĩ hoa hương
Tự do lãm thưởng vô nhân cấm
Lại thử chinh đồ giảm tịch lương.

Bản dịch của Nam Trân:

Mặc dù bị trói chân tay,
Chim ca rộn núi, hương bay ngát rừng;
Vui say, ai cấm ta dừng,
Đường xa, âu cũng bớt chường quạnh hiu.

Bản dịch của Huệ Chi:

Dẫu trói chân tay đến ngặt nghèo,
Khắp rừng hương ngát với chim kêu;
Tự do thưởng ngoạn, ai ngăn được,
Cô quạnh đường xa, vợi ít nhiều.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Gia quyến người bị bắt lính

徵兵家眷

Trưng binh gia quyến

Gia quyến người bị bắt lính

郎君一去不回頭
使妾閨中獨抱愁
當局可憐余寂寞
請余來暫住牢囚

Lang quân nhất khứ bất hồi đầu
Sử thiếp khuê trung độc bão sầu
Đương cục khả liên dư tịch mịch
Thỉnh dư lai tạm trú lao tù.

Bản dịch của Nam Trân:

Biền biệt anh đi không trở lại,
Buồng the trơ trọi, thiếp ôm sầu;
Quan trên xót nỗi em cô quạnh,
Nên lại mời em tạm ở tù.

Tác giả ngụ cảnh hài hước: chồng trốn lính, nhà cầm quyền bắt vợ ngồi tù thay.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Pha trò

解嘲

Giải trào

Pha trò

吃公家飯住公房
軍警輪班去護從
玩水遊山隨所適
男兒到此亦豪雄

Ngật công gai phạn trú công phòng
Quân cảnh luân ban khứ hộ tông
Ngoạn thủy du sơn tùy sở thích
Nam nhi đáo thử diệc hào hùng!

Bản dịch của Văn Trục – Văn Phụng:

Ăn cơm nhà nước ở nhà công,
Lính tráng thay phiên đến hộ tông;
Non nước dạo chơi tùy sở thích,
Làm trai như thế cũng hào hùng!

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Đi Nam Ninh

往南寧

Vãng Nam Ninh

Đi Nam Ninh

鍊繩硬替麻繩軟
步步叮噹環珮聲
雖是嫌疑間諜犯
儀容却像舊公卿

Thiết thẳng ngạnh thế ma thẳng nhuyễn
Bộ bộ đình đang hoàn bộ thanh
Tuy thị hiềm nghi gián điệp phạm
Nghị dung khước tượng cựu công khanh.

Bản dịch của Nam Trân:

Hôm nay xiềng xích thay dây trói,
Mỗi bước leng keng tiếng ngọc rung;
Tuy bị tình nghi là gián điệp,
Mà sao khanh tướng vẻ ung dung.

Nam Ninh, còn gọi là Ung Ninh, một huyện của tỉnh Quảng Tây.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Cảnh binh khiêng lợn cùng đi

警兵担猪同行

Cảnh binh đảm trư đồng hành

Cảnh binh khiêng lợn cùng đi

—

警士担猪同路走

猪由人担我人牵

人而反贱於猪仔

因为人無自主權

二

世上千辛和萬苦

莫如失却自由權

一言一動不自主

如牛如馬任人牵

Cảnh sĩ đảm trư đồng lộ tẩu

Trư do nhân đảm ngã nhân khiên

Nhân nhi phản tiện ư trư tử

Nhân vị nhân vô tự chủ quyền.

Thế thượng thiên tân hòa vạn khổ

Mạc như thất khước tự do quyền

Nhất ngôn nhất động bất tự chủ

Như ngưu như mã nhậm nhân khiên.

Bản dịch của Nam Trân:

Khiêng lợn, lính cùng đi một lối,
Ta thì người dất, lợn người khiêng;
Con người coi rẻ hơn con lợn,
Chỉ tại người không có chủ quyền.

Trên đời nghìn vạn điều cay đắng,
Cay đắng chi bằng mất tự do?
Mỗi việc mỗi lời không tự chủ,
Để cho người dất tựa trâu bò!

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Hụt chân ngã

跌洛

Điệt lạc

Hụt chân ngã

夜仍黑暗已登程
路又崎嶇甚不平
跌入深坑危險甚
幸能躍出了深坑

Dạ nhưng hắc ám dĩ đăng trình
Lộ hựu kỳ khu thậm bất bình
Điệt nhập thâm khanh nguy hiểm thậm
Hạnh năng được xuất liễu thâm khanh.

Bản dịch của Nam Trân:

Còn tối như bưng đã phải đi,
Đường đi khúc khuỷu lại gồ ghề;
Trượt chân nhớ bước sa vào hố,
May nhảy ra ngoài, suýt nữa nguy!

Dị bản:

Đêm còn tối mịt đã đi ngay,
Đường lại gồ ghề khúc khuỷu thay!
Thụt xuống hố sâu, nguy hiểm thực,
Nhảy ra khỏi hố, biết rằng may!

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Giữa đường đáp thuyền đi Ung Ninh

半路搭船赴邕寧

Bán lộ tháp thuyền phó Ung

Giữa đường đáp thuyền đi Ung Ninh

乘舟順水往邕寧

脛吊船欄似絞刑

兩岸鄉村稠密甚

江心漁父釣船輕

Thừa chu thuận thủy vãng Ung Ninh

Hĩnh điều thuyền lan tựa giảo hình

Lưỡng ngạn hương thôn trù mật thậm

Giang tâm ngư phủ điều thuyền khinh.

Bản dịch của Nam Trân:

Đáp thuyền thẳng xuống huyện Ung Ninh,

Lủng lẳng chân treo tựa giảo hình;

Làng xóm ven sông đông đúc thế,

Thuyền câu rẽ sóng nhẹ thênh thênh.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Nhà ngục Nam Ninh

南寧獄

Nam Ninh ngục

Nhà ngục Nam Ninh

監房建築頂摩登
澈夜輝煌照電燈
因為每餐惟有粥
使人肚子戰兢兢

Giam phòng kiến trúc đỉnh “ma-đăng”

Triệt dạ huy hoàng chiếu điện đăng

Nhân vị mỗi xan duy hữu chúc

Sử nhân đồ tử chiến căng căng.

Bản dịch của Nam Trân:

Nhà lao xây dựng kiểu tân thời,

Đèn điện thâu đêm sáng rực trời;

Nhưng mỗi bữa ăn lưng bát cháo,

Cho nên cái bụng cứ rên hoài.

“Ma-đăng” phiên âm từ chữ “Modern” trong tiếng Anh có nghĩa là tối tân, hiện đại. Ở đây tác giả dùng ngụ ý hài hước: Chẳng có gì khác trước.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Buồn bực

納悶

Nạp muộn

Buồn bực

環球戰火鑠蒼天
壯士相爭赴陣前
獄裡閑人閑要命
雄心不值一文錢

Hoàn cầu chiến hỏa thước thương thiên
Tráng sĩ tương tranh phó trận tiền
Ngục lý nhàn nhân nhàn chiếu mệnh
Hùng tâm bất trị nhất văn tiền.

Bản dịch của Nam Trân:

Tráng sĩ đua nhau ra mặt trận,
Hoàn cầu lửa bốc rực trời xanh;
Trong ngục người nhàn nhàn quá đỗi,
Chí cao mà chẳng đáng đồng chinh.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Nghe gà gáy

聽雞鳴

Thính kê minh

Nghe gà gáy

你只平常一隻雞
朝朝報曉大聲啼
一聲喚醒群黎夢
你的功勞也不低

Nhĩ chỉ bình thường nhất chích kê
Triêu triêu báo hiệu đại thanh đề
Nhất thanh hoán tỉnh quần lê mộng
Nhĩ đích công lao dã bất đề.

Bản dịch của Nam Trân:

Người chỉ một chú gà thường,
Báo sáng, ngày ngày tiếng gáy vang;
Một tiếng, toàn dân bừng tỉnh mộng,
Công người đâu có phải là xoàng.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Một người tù cò bạc chết cứng

一个賭犯硬了

Nhất cá đồ phạm “ngạnh” liễu

Một người tù cò bạc chết cứng

他身只有骨包皮

痛苦飢寒不可支

昨夜他仍睡我側

今朝他已九泉歸

Tha thân chi hữu cốt bao bì

Thống khổ cơ hàn bất khả chi

Tạc dạ tha nhưng thụ ngã trắc

Kim triêu tha dĩ cửu tuyền quy.

Bản dịch của Nam Trân:

Thân anh da bọc lấy xương,

Khổ đau, đói rét hết phương sống rồi;

Đêm qua còn ngủ bên tôi,

Sáng nay anh đã về nơi suối vàng.

Bản dịch của Nguyễn Sĩ Lâm:

Anh chỉ làn da bọc dùm xương,

Khổ đau, đói rét sức khôn đương;

Đêm qua còn ngủ bên tôi đó,

Mà sáng hôm nay đã suối vàng.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Lại một người nữa...

又一个

Hựu nhất cá...

Lại một người nữa...

夷齊不食周朝粟

賭犯不吃公家粥

夷齊餓死首陽山

賭犯餓死公家獄

Di, Tề bất thực Chu triều túc,

Đỗ phạm bất ngật công gia chúc;

Di, Tề ngã tử Thù Dương sơn,

Đỗ phạm ngã tử công gia ngục.

Bản dịch của Nam Trân:

Di, Tề chẳng ăn gạo nhà Chu,

Tù bạc chẳng ăn cháo nhà nước;

Di, Tề chết đói ngàn Thù Dương,

Tù bạc chết đói trong nhà ngục.

Bá Di, Thúc Tề: con vua nước Cô Trúc đời nhà Ân (1401 - 1122 trước C.N), Trung Quốc. Khi Vũ Vương chiếm ngôi nhà Ân lập nên nhà Chu, Bá Di, Thúc Tề không chịu ăn gạo nhà Chu lên núi Thù

Dương (nay thuộc tỉnh Hà Nam, Trung Quốc) ở ẩn, ăn rau薇, rồi chết đói ở đó.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Cấm hút thuốc

禁烟 紙烟的

Cấm yên (Chỉ yên đích)

Cấm hút thuốc (Thuốc lá)

烟禁 此間很厲害

你烟 繳入他 烟 包

當然他可吹 烟 斗

你 若 吹 烟 罰手鐐

他：獄 丁 也

Yên cấm thử gian hãn lệ hại,

Nhĩ yên kiếu nhập tha yên bao;

Đương nhiên tha khả xuy yên đấu,

Nhĩ nhược xuy yên, phạt thủ liêu.

(Tha: ngục đình dã)

Bản dịch của Nam Trân:

Hút thuốc nơi này cấm gắt gao,

Thuốc anh nó tịch, bỏ vào bao;

Nó thì kéo tẩu tha hồ hút,

Anh hút, còng đây, tay ghé vào.

(Nó: lính ngục)

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Nửa đêm nghe tiếng khóc chồng

夜半聞哭夫

Dạ bán văn khóc phu

Nửa đêm nghe tiếng khóc chồng

嗚呼夫君兮夫君
何故夫君遽棄塵
使妾從今何處見
十分心合意投入

Ô hô phu quân, hề phu quân!
Hà cố phu quân cự khí trần?
Sử thiếp tòng kim hà xứ kiến,
Thập phần tâm hợp ý đầu nhân.

Bản dịch của Nguyễn Sĩ Lâm:

Hỡi ôi, chàng hỡi, hỡi chàng ơi!
Cơ sự vì sao vội lách đời?
Để thiếp từ nay đâu thấy được,
Con người tâm ý hợp mười mươi.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Hoàng hôn

黃昏

Hoàng hôn

風如利劍磨山石
寒似尖鋒刺樹枝
遠寺鐘聲催客步
牧童吹笛引牛歸

Phong như lợi kiếm ma sơn thạch,
Hàn tựa tiêm phong thích thụ chi;
Viễn tự chung thanh thôi khách bộ,
Mục đồng xuy địch dẫn ngưu quy.

Bản dịch của Nam Trân:

Gió sắc tựa gươm mài đá núi,
Rét như dùi nhọn chích cành cây;
Chùa xa chuông giục người nhanh bước,
Trẻ dẫn trâu về tiếng sáo bay.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Tiền công

工金

Công kim

Tiền công

煮一鍋飯六毛錢

一盆開水銀一元

一元買物得六角

獄中價格定昭然

Chữ nhất oa phạn lục mao tiền,
Nhất bồn khai thủy ngân nhất nguyên;
Nhất nguyên mại vật đắc lục giác,
Ngục trung giá cách định chiêu nhiên.

Bản dịch của Nam Trân:

Thổi một nồi cơm, trả sáu hào,
Nước sôi mỗi chậu, một đồng trao;
Một đồng của đáng sáu hào chỉ,
Giá cả trong tù định rõ sao!

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Ngủ không được

睡不着

Thụ bất trước

Ngủ không được

一更二更又三更

輾轉徘徊睡不成

四五更時才合眼

夢魂環繞五尖星

Nhất canh ... nhị canh... hựu tam canh,

Triển chuyển, bồi hồi, thụ bất thành;

Tứ, ngũ canh thì tài hợp nhãn,

Mộng hồn hoàn nhiễu ngũ tiêm tinh.

Bản dịch của Nam Trân:

Một canh... hai canh... lại ba canh,

Trần trọc bần khoản, giấc chẳng thành;

Canh bốn, canh năm vừa chợp mắt,

Sao vàng năm cánh mộng hồn quanh.

Bản dịch của Huệ Chi:

Canh một... canh hai... lại canh ba,

Trần trọc, bần khoản, khó ngủ mà;

Canh bốn, canh năm vừa chợp mắt,

Sao vàng năm cánh quện hồn ta.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Nhớ bạn

憶友

Ức hữu

Nhớ bạn

昔君送我至江津
問我歸期指谷新
現在新田已犁好
他鄉我作獄中 人

Tích quân tống ngã chí giang tân,
Vấn ngã quy kỳ, chỉ cốc tân;
Hiện tại tân điền dĩ lê hảo,
Tha hương ngã tác ngục trung nhân.

Bản dịch của Nam Trân:

Ngày đi bạn tiễn đến bên sông,
Hẹn bạn về khi lúa đỏ đồng;
Nay gặt đã xong, cày đã khắp,
Quê người, tôi vẫn chốn lao lung.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Viết hộ báo cáo cho các bạn tù

替难友們寫報告

Thế nạn hữu mẫn tả báo cáo

Viết hộ báo cáo cho các bạn tù

同舟共濟義難辭
替友編修報告書
奉 此等因今始學
多 多博得感恩詞

Đồng chu cộng tế nghĩa nan từ,
Thế hữu biên tu báo cáo thư;
“Phụng thử”, “đẳng nhân” kim thủy học,
Đa đa bác đắc cảm ân từ.

Bản dịch của Nam Trân:

Cùng hội cùng thuyền nên phải giúp,
Viết thay báo cáo dám từ nan;
“Chiểu theo”, “thừa lệnh” nay vừa học,
Đã được bao lời bạn cảm ơn.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Ghẻ lở

癩瘡

Lại sang

Ghẻ lở

滿身紅綠如穿錦
成日撈搔似鼓琴
川錦囚中都貴客
鼓琴難友盡知音

Mãn thân hồng lục như xuyên cẩm,
Thành nhật lao tao tự cổ cầm;
Xuyên cẩm, tù trung đô quý khách,
Cổ cầm, nạn hữu tận tri âm.

Bản dịch của Văn Trục – Văn Phụng:

Đầy mình đỏ tím như hoa gấm,
Sốt soạt luôn tay tựa gảy đàn;
Mặc gấm, bạn tù đều khách quý,
Gảy đàn, trong ngục thấy tri âm.

Tác giả trào phúng mình mẩy đầy ghẻ giống như mặc áo gấm, còn động tác gãi ngứa thì như gảy đàn!

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Nghe tiếng giã gạo

聞春米聲

Văn thung mễ thanh

Nghe tiếng giã gạo

米 被 春 時很痛苦
既 春 之後白如綿
人 生在世也這樣
困 難是你玉成天

Mễ bị thung thì, hần thống khổ,
Ký thung chi hậu, bạch như miên;
Nhân sinh tại thế dã giá dạng,
Khốn nạn thị nhĩ ngọc thành thiên.

Bản dịch của Văn Trục – Văn Phụng:

Gạo đem vào giã bao đau đớn,
Gạo giã xong rồi, trắng tựa bông;
Sống ở trên đời người cũng vậy,
Gian nan rèn luyện mới thành công.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Ngày 11 tháng 11

雙十一

Song thập nhất

Ngày 11 tháng 11

—

從前每到雙十一
紀念歐洲罷戰期
今日五洲同血戰
罪魁就是惡 NA-ZI

—

中華抗戰將六載
烈烈轟轟舉世知
勝利雖然有把握
仍須努力反攻時

三

抗日旌旗滿亞洲
旌旗大小有差殊
旌旗大的固須有
小的旌旗不可無

Tòng tiền mỗi đáo Song thập nhất,
Kỷ niệm Âu châu bãi chiến kỳ;
Kim nhật ngũ châu đồng huyết chiến,
Tội khôì tỵu thị ác Na-Zi.

Trung Hoa kháng chiến tương lục tải,
Liệt liệt oanh oanh cử thế tri;
Thắng lợi tuy nhiên hữu bả ác,
Nhưng tu nỗ lực phản công thì.

Kháng Nhật tinh kỳ mẫn Á châu,
Tinh kỳ đại tiểu hữu sai thù;
Tinh kỳ đại đích cố tu hữu,
Tiểu đích tinh kỳ bất khả vô.

Bản dịch của Nam Trân:

Thuở trước nơi nơi đều kỷ niệm,
Mừng ngày đình chiến ở châu Âu;
Năm châu nay lại đang tuôn máu,
Bọn quỷ Nazi tội đứng đầu.

Trung Hoa kháng chiến sáu năm chầy
Oanh liệt, vang lừng khắp đó đây;
Đến lúc phản công nên cố gắng,
Mặc dầu thắng lợi nắm trong tay.

Kháng Nhật, cờ bay khắp Á châu,
Cờ to, cờ nhỏ chẳng đều nhau;
Cờ to đã hẳn là nên có,
Cờ nhỏ dù sao, thiếu được đâu.

Tác giả nhân ngày 11-11 (song thập nhất) kỷ niệm chấm dứt Thế chiến thứ nhất (1914-1918), viết về cuộc kháng chiến chống phát xít

Nhật xâm lược của nhân dân Trung Quốc, tính từ ngày 7-7-1937 đến cuối năm 1942 là gần 6 năm.

Nazi viết tắt từ **N**ationalsozialistische Deutsche Arbeiterpartei (Đảng công nhân xã hội quốc gia Đức, tiếng Đức), gọi tắt là Quốc xã. Đây là đảng phát xít phát động Thế chiến thứ hai (1939-1945).

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Báo động

警報 十一月十二日

Cảnh báo (Thập nhất nguyệt thập nhị nhật)

Báo động (Ngày 12 tháng 11)

敵机浩蕩到天 中
避襲 人 民跑 一 空
我 們出籠避空襲
人 人 歡喜得出籠

Địch cơ hạo dãng đáo thiên trung,
Tỵ tập nhân dân bào nhất không;
Ngã miễn xuất lung tỵ không tập,
Nhân nhân hoan hỉ đắc xuất lung.

Bản dịch của Nam Trân:

Máy bay địch bỗng đến ào ào
Tất cả nhân dân chạy xuống hào,
Cửa mở cho tù ra lánh nạn,
Sổ lồng, ai nấy khoái làm sao!

Bản dịch của Huệ Chi:

Máy bay địch bỗng rộn không trung,
Trốn nấp, nhân dân chạy sạch không;
Tù phạm cũng tìm nơi ẩn nấp,
Được ra ngoài ngục, khoái vô cùng.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Chơi chữ

折字

Chiết tự

Chơi chữ

囚 人 出 去 或 為 國
患 過 頭 時 始 見 忠
人 有 憂 愁 優 點 大
籠 開 竹 門 出 真 龍

Tù nhân xuất khứ hoặc vi quốc,
Hoạn quá đầu thì thủy kiến trung;
Nhân hữu ưu sầu ưu điểm đại,
Lung khai trúc môn, xuất chân long.

Bản dịch của Nam Trân:

Người thoát khỏi tù ra dựng nước,
Qua cơn hoạn nạn, rõ lòng ngay;
Người biết lo âu, ưu điểm lớn,
Nhà lao mở cửa, ắt rồng bay!

Chiết tự là một hình thức phân tích chữ Hán ra từng bộ phận để thành những chữ mới, có ý nghĩa khác với ý nghĩa ban đầu. Theo lối chiết tự, bài thơ này còn có nghĩa đen như sau: chữ tù (囚) bỏ chữ nhân (人), cho chữ hoặc (或) vào, thành chữ quốc (國). Chữ

hoạn (患) bớt phần trên đi thành chữ trung (忠). Thêm bộ nhân (人) đứng vào chữ ưu (憂) trong “ưu sầu” thành chữ ưu (優) trong “ưu điểm”. Chữ lung (籠) bỏ bộ trúc đầu (竹) thành chữ long (龍).

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

“Quán trọ”

旅館

“Lữ quán”

“Quán trọ”

照例初來諸難友
必須睡在廁坑邊
假如你想好好睡
你要多花几塊錢

Chiếu lệ sơ lai chư nạn hữu
Tất tu thụ tại xí khanh biên;
Giả như nhĩ tưởng hảo hảo thụ,
Nhĩ yếu đa hoa kỷ khối tiền.

Bản dịch của Nam Trân:

Lệ thường tù mới đến,
Phải nằm cạnh cầu tiêu;
Muốn ngủ cho ngon giấc,
Anh phải trả tiền nhiều.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Nắng sớm

早晴

Tảo tình

Nắng sớm

朝 陽穿過籠全部
燒盡幽烟與暗霾
生 氣頓時充宇宙
犯 人个个笑顏開

Triêu dương xuyên quá lung toàn bộ,
Thieu tận u yên dĩ ám mai;
Sinh khí đồn thì sung vũ trụ,
Phạm nhân cá cá tiếu nhan khai.

Bản dịch của Huệ Chi:

Nắng sớm xuyên qua nơi ngục thất,
Đốt tan khói đặc với sương dày;
Đất trời phút chốc tràn sinh khí,
Tù phạm cười tươi nở mặt mày.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

“Việt Nam có bạo động”

越有騷動 邕報赤道訊十一月十二日

“Việt hữu tao động” Ung báo, Xích đạo tấn 14-11

“Việt Nam có bạo động” tin Xích đạo, báo Ung Ninh 14-11

寧死不甘奴隸苦
義旗到處又飄揚
可憐余做囚中客
未得躬親上戰場

Ninh tử, bất cam nô lệ khổ,
Nghĩa kỳ đáo xứ hữu phiêu dương;
Khả liên dư tổ tù trung khách,
Vị đắc cung thân thương chiến trường.

Bản dịch của Nam Trân:

Thà chết chẳng cam nô lệ mãi,
Tung bay cờ nghĩa khắp trăm miền;
Xót mình giam hãm trong tù ngục,
Chưa được xông ra giữa trận tiền.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Đoàn đại biểu Anh sang thăm Trung Hoa

英訪華團

Anh phóng Hoa đoàn

Đoàn đại biểu Anh sang thăm Trung Hoa

美團去了英團到
到處欣逢熱烈情
我也訪華團一部
卻遭特種的歡迎

Mỹ đoàn khứ liễu Anh đoàn đáo,
Đáo xứ hân phùng nhiệt liệt tình;
Ngã dã “phóng Hoa đoàn” nhất bộ,
Khước tao đặc chủng đích hoan nghênh.

Bản dịch của Nam Trân – Hoàng Trung Thông:

Đoàn Mỹ đi rồi đoàn Anh đến,
Khắp chốn mừng reo tỏ nhiệt tình;
Ta cũng “một đoàn” thăm quý quốc,
Lại dành riêng một lối hoan nghênh.

Tác giả trào phúng tình cảnh của mình khi các đại biểu Mỹ, Anh trong phe Đồng minh chống phát-xít đều được chính quyền Tưởng tiếp đãi nhiệt tình; còn tác giả là đại biểu của Việt Nam độc lập đồng minh hội, cũng là đồng minh của Trung Quốc chống phát-xít Nhật nhưng “được” chính quyền Tưởng cho đi “thăm” các nhà tù.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Giải đi Vũ Minh

解往武鳴 Giải vắng Vũ Minh Giải đi Vũ Minh

18-11

既解到南寧 又解返武鳴 鸞鸞 曲曲解 徒 延 我行程

不平

Ký giải đáo Nam Ninh,
Hựu giải phản Vũ Minh;
Loan loan, khúc khúc giải,
Đồ diên ngã hành trình.
Bất bình!

Bản dịch của Văn Trực – Văn Phụng:

Đã giải đến Nam Ninh,
Lại giải về Vũ Minh;
Giải đi quanh quẹo mãi,
Kéo dài cả hành trình.
Bất bình!

Vũ Minh là một tên huyện thuộc tỉnh Quảng Tây, một địa điểm trên đường bộ từ Tĩnh Tây đến Nam Ninh. Tác giả đã bị giải đến Nam Ninh dọc theo đường sông, nay lại giải lại về phía Tĩnh Tây theo đường bộ.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Thịt chó ở Bào Hương

芭鄉 拘肉

Bào Hương cầu nhục

Thịt chó ở Bào Hương

過果德時吃鮮魚 過芭鄉時吃狗肉 可見一般迎解人 生活有峙也不俗

Quá Quả Đức thì ngọt tiên ngư,

Quá Bào Hương thì ngọt cầu nhục;

Khả kiến nhất ban đệ giải nhân,

Sinh hoạt hữu thì dã bất tục.

Bản dịch của Đỗ Văn Hỷ:

Qua Quả Đức thì chén cá tươi,

Qua Bào Hương lại xơi thịt chó;

Cho hay bọn giải tù nhân này,

Cách sống đôi khi cũng sành đó.

Bào Hương là một địa điểm trên đường bộ từ Nam Ninh đi Vũ Minh.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Phu làm đường

築路夫 **Trúc lộ phu** **Phu làm đường** 餐風浴雨未曾休 慘淡經營築
路夫 車馬行人來往者 幾人感謝你功勞

Xan phong dục vũ vị tằng hưu,
“Thảm đạm kinh doanh” trúc lộ phu;
Xa mã hành nhân lai vãng giả,
Kỷ nhân cảm tạ nhĩ công lao?

Bản dịch của Nam Trân:

Dãi gió, dầm mưa chẳng nghỉ ngơi,
Phu đường vất vả lắm ai ơi!
Ngựa xe, hành khách thường qua lại,
Biết cảm ơn anh được mấy người?

“Thảm đạm kinh doanh” là một thành ngữ Trung Quốc, ý nói dốc sức, mưu toan, tận tụy với công việc.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Lính ngục đánh cắp mất chiếc gậy của ta

獄 丁竊我之士的

Ngục đình thiết ngã chi sĩ-địch

Lính ngục đánh cắp mất chiếc gậy của ta 一生正直又坚强 携手
同行 幾雪霜 恨彼奸人 離我倆 長皎 我你各 淒涼

Nhất sinh chính trực hựu kiên cương,

Huề thủ đồng hành kỷ tuyết sương;

Hận bỉ gian nhân ly ngã lưỡng,

Trường giao ngã nhĩ các thê lương.

Bản dịch của Nam Trân:

Suốt đời ngay thẳng lại kiên cường,

Dù dắt nhau đi mấy tuyết sương;

Giận kẻ gian kia gây cách biệt,

Hai ta dằng dặc nỗi buồn thương.

Sĩ-địch phiên âm từ tiếng Anh “stick”, có nghĩa là chiếc gậy.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Cột cây số

公里碑

Công lý bi

Cột cây số

不高亦不遠 非帝亦非王 小小一片石 屹立大道旁 人賴你指示 不走錯
向方 你給人指示 途路之短長 你功也不小 人人不你忘

Bất cao diệc bất viễn,
Phi đế diệc phi vương;
Tiểu tiểu nhất phiến thạch,
Ngật lập đại đạo bàng;
Nhân lai nhĩ chỉ thị,
Bất tảo thác hướng phương;
Nhĩ cấp nhân chỉ thị,
Đồ lộ chi đoản trường;
Nhĩ công dã bất tiểu,
Nhân nhân bất nhĩ vương.

Bản dịch của Văn Trục – Văn Phụng:

Chẳng cao cũng chẳng xa,
Không đế cũng không vương;
Một phiến đá nho nhỏ,
Đứng sừng sững bên đường;
Người nhờ anh chỉ lối,
Đi đúng hướng đúng phương;

Anh chỉ cho người biết,
Nào dậm ngắn, dậm trường;
Mọi người nhớ anh mãi,
Công anh chẳng phải thường.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Cháu bé trong ngục Tân Dương

賓陽獄 中孩

Tân Dương ngục trung hài

Cháu bé trong ngục Tân Dương

22-11 Oa ...! Oa ...! Oaa ...! 家怕當兵 救 國 家 所以 我年才 半歲 要
到獄 中 跟着媽

Oa...! Oa...! Oaa...!

Gia phạ đương binh cứu quốc gia;

Sở dĩ ngã niên tài bán tuế,

Yếu đão ngục trung căn trước ma.

Bản dịch của Nam Trân:

Oa...! Oa...! Oaa...!

Cha sợ sung quân cứu nước nhà;

Nên nổi thân em vừa nửa tuổi,

Phải theo mẹ đến ở nhà pha.

Tân Dương là một huyện, thuộc tỉnh Quảng Tây, một địa điểm trên đường bộ từ Nam Ninh đi Quế Lâm. Cũng như bài Trưng bình gia quyền, bài này mượn lời một cháu nhỏ để châm biếm lối bắt lính của chính quyền Tưởng Giới Thạch. Vì không bắt được chồng vào lính, họ đã bỏ tù người vợ cùng với con nhỏ.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Gửi Nehru

寄 尼魯

Ký Nê Lỗ

Gửi Nehru 其 一 我奮鬥的君活動 君入獄的我住籠 萬里遙遙未見面
神交自在不言中 其 二 我們遭逢本是同 不同的是所遭逢 我居友者圈圉
裡 君在仇人桎梏中

Ngã phấn đấu thì quân hoạt động,
Quân nhập ngục thì ngã trú lung;
Vạn lý dao dao vị kiến diện,
Thần giao tự tại bất ngôn trung.

Ngã môn tao phùng bản thị đồng,
Bất đồng đích thị sở tao phùng;
Ngã cư hữu giả quyền linh lý,
Quân tại cừu nhân cốc trất trung.
Bản dịch của Hoàng Trung Thông:
Khi tôi phấn đấu, anh hoạt động,
Anh phải vào lao, tôi ở tù;
Muôn dặm xa với chưa gặp mặt,
Không lời mà vẫn cảm thông nhau.

Đôi ta cảnh ngộ vốn không khác,
Cảnh ngộ giờ đây khác bội phần;

Tôi, chốn lao tù người bạn hữu,
Anh, trong gông xích bọn cừu nhân.

Nê Lỗ tức Jawaharlal Nehru (1889-1964), một chiến sĩ của nền độc lập Ấn Độ và là Thủ tướng Ấn Độ từ năm 1947 đến 1964. Tác giả đã từng gặp cụ Motilal Nehru, thân sinh của Thủ tướng Nehru, cũng là một chiến sĩ lão thành, ở Hội nghị quốc tế chống chiến tranh đế quốc tại Bruxelle (Bỉ) năm 1927.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Tiền đèn

燈光費

Đăng quang phí

Tiền đèn

入籠要納燈光費 桂幣人人各六元 步入朦朧幽暗地 光明值得 六元錢

Nhập lung yếu nạp đăng quang phí,
Quế tộ nhân nhân các lục nguyên;
Bộ nhập mông lung u ám địa,
Quang minh trị đắc lục nguyên tiền!

Bản dịch của Nam Trân:

Vào lao phải nộp khoản tiền đèn,
Tiền Quảng Tây vừa đúng sáu “nguyên”;
Vào chỗ tối tăm mù mịt ấy,
Quang minh đáng giá bấy nhiêu tiền.

Nguyên văn “Quế tộ”, tức tiền Quế. Quế là một tên khác của tỉnh Quảng Tây.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Sinh hoạt trong tù

獄中生活

Ngục trung sinh hoạt

Sinh hoạt trong tù

每人各有一火炉 大大小小幾個鍋 煮飯煮茶又煮菜 成天煙火沒時無

Mỗi nhân các hữu nhất hỏa lô,
Đại đại, tiểu tiểu kỷ cá oa;
Chữ phạn chữ trà hựu chữ thái,
Thành thiên yên hỏa một thì vô.

Bản dịch của Nam Trân:

Hỏa lò ai cũng có riêng rồi,
Nhỏ nhỏ, to to mấy chiếc nồi;
Cơm, nước, rau, canh, đun với nấu,
Suốt ngày khói lửa mãi không thôi.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Tiên sinh họ Quách

郭先生 Quách tiên sinh Tiên sinh họ Quách 萍水相逢談片刻 郭
君對我甚慇懃 雪中送炭雖然少 世界仍存這種人

“Bình thủy tương phùng”, đàm phiến khắc,
Quách quân đối ngã thậm ân cần;
“Tuyệt trung tổng thán” tuy nhiên thiểu,
Thế giới nhưng tồn giá chủng nhân.

Bản dịch của Nam Trân - Huệ Chi:

“Gặp nhau bèo nước”, chuyện gần xa,
Ông Quách ân cần đối đãi ta;
“Rét đến cho than”, không mấy kẻ,
Đời nay người thế vẫn còn mà.

“Bình thủy tương phùng”: thành ngữ Trung Quốc nghĩa là bèo theo nước khi hợp khi tan, ý nói những người chưa từng quen biết bỗng dưng gặp nhau.

“Tuyệt trung tông thán”: thành ngữ Trung Quốc nghĩa là cho than sưởi ấm trong những ngày tuyết rơi, ý nói giúp đỡ người khác những lúc hoạn nạn.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Trưởng ban họ Mạc

莫班長 **Mạc ban trưởng Trưởng ban họ Mạc** 慷慨賓陽莫班長 解
囊買飯給囚人 晚間解縛給他睡 不用威權只用恩

Khảng khái Tân Dương, Mạc ban trưởng,
Giải nang mãi phạm cấp tù nhân;
Văn gian giải phược cấp tha thụy,
Bất dụng uy quyền, chỉ dụng ân.

Bản dịch của Nam Trân:

Trưởng ban họ Mạc người hào hiệp,
Dốc túi mua cơm giúp phạm nhân;
Đêm đến cởi thừng cho họ ngủ,
Chẳng dùng quyền thế, chỉ dùng ân.

Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù

Nhà lao Thiên Giang

遷江獄 **Thiên Giang ngục Nhà lao Thiên Giang**

1/12 籠 外六 十

九 人 盞 籠中 的盞 不知數 監 房 卻 像 創藥 堂 又 像街上 買 盞 鋪

Lung ngoại lục thập cửu nhân áng,

Lung trung đích áng bất tri số;

Giam phòng khước tượng bào được đường,

Hựu tượng nhai thượng mại áng phố.

Bản dịch của Băng Thanh:

Ngoài lao sáu chín chiếc ang người,

Chồng chất trong lao biết mấy mươi;

Nhà ngục mà như nhà chế thuốc,

Gọi là hàng chính cũng không sai.

Thiên Giang: tên huyện thuộc tỉnh Quảng Tây.

Ang là một loại chậu, ang người là một kiểu áo quan giống như chiếc chậu lớn.

Quảng Tây và một số tỉnh phía nam Trung Quốc có tục chôn người, thường theo tư thế ngồi, vào những chiếc ang.

Ở một dị bản, câu 1 chép có khác biệt ở chữ nhân (人) thay bằng chữ cá (𩺰).

Sự thay đổi này làm thay đổi cả ý nghĩa của bài thơ theo hướng nhẹ nhàng hơn.

Sáu mươi chín chậu đặt ngoài lao,

Chậu ở trong lao khôn xiết kể;

Nhà ngục giống như phòng bào chế,

Lại như hàng chậu dọn trên đường.